

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 278/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Quy hoạch - Kiến trúc**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật
sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 206/TTr-
SQHKT ngày 14 tháng 01 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 15 thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

Danh mục và nội dung chi tiết của thủ tục hành chính nội bộ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/chinhquyen> (CÔNG BỐ TTHC, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, TTHC nội bộ).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

thành phố Thủ Đức, quận, huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ QUY HOẠCH - KIẾN TRÚC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Quy hoạch - Kiến trúc			
1.	Xây dựng Báo cáo thẩm định nhiệm vụ và đề án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đối với đô thị loại đặc biệt	Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
2.	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch chung đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
3.	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
4.	Phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị thuộc thẩm của UBND cấp tỉnh	Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
5.	Thẩm định, phê duyệt đề án, đề án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố, thị xã, đô thị loại IV trở lên chưa công nhận là thành phố, thị xã; đô thị mới dự kiến là thành phố, thị xã thuộc tỉnh	Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
6.	Thẩm định, phê duyệt đề án quy hoạch chung thị trấn, đô thị loại V chưa công nhận là thị trấn và đô thị mới loại V	Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị	Sở Quy hoạch - Kiến trúc

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
7.	Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
8.	Phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
9.	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình không theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
10.	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình không theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
11.	Thẩm định nhiệm vụ thiết kế đô thị riêng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị	Sở Quy hoạch - Kiến trúc
B. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện			
1.	Phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị	UBND cấp huyện
2.	Phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện	Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị	UBND cấp huyện

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
3.	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình không theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị	UBND cấp huyện
4.	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình không theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	Quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị	UBND cấp huyện

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Tên TTHC: Xây dựng Báo cáo thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đối với đô thị loại đặc biệt

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Thực hiện văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Quy hoạch - Kiến trúc căn cứ Điều 18, Điều 36 Luật Quy hoạch đô thị 2009 gửi văn bản đề nghị các đối tượng của quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đô thị đề nghị lập báo cáo gửi về Sở Quy hoạch - Kiến trúc tổng hợp.

- Bước 2: Sở Quy hoạch - Kiến trúc tổng hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Xây dựng.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc liên thông.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Văn bản báo cáo.

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Quy hoạch - Kiến trúc

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Quy hoạch - Kiến trúc

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Sở ban ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản báo cáo

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu quyết định: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Quy hoạch đô thị 2009;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm

định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

2. Tên TTHC: Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch chung đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh

a) Trình tự thực hiện:

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Xây dựng 2014 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 9 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018 và được bổ sung bởi điểm a khoản 7 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi 2020; khoản 2 điều 44 Luật Quy hoạch đô thị 2009 được sửa đổi bởi khoản 7 Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018; khoản 1, khoản 2 Điều 13 Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND về việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bước 1: Các cơ quan, tổ chức được UBND Thành phố phân công, giao nhiệm vụ gửi hồ sơ đến Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

- Bước 2: Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định hồ sơ, đối chiếu với các quy định hiện hành để gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến quy hoạch (nếu cần thiết). Căn cứ các quy định hiện hành để tham mưu việc tổ chức thẩm định phê duyệt quy hoạch, đồng thời căn cứ vào ý kiến các cơ quan có liên quan, Hội đồng thẩm định để có văn bản gửi cơ quan, tổ chức trình thẩm định để hoàn chỉnh nhiệm vụ quy hoạch.

- Bước 3: Sở Quy hoạch - Kiến trúc tham mưu văn bản báo cáo thẩm định và dự thảo quyết định trình UBND Thành phố phê duyệt.

- Bước 4: UBND Thành phố lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng đối với đề án quy hoạch chung đô thị loại II, III, IV và đô thị mới.

- Bước 5: Sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng, UBND Thành phố ban hành quyết định phê duyệt.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần: Theo quy định tại Điều 5 và Điều 24 Thông tư 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đề án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

Số lượng: 03 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Thời gian thẩm định nhiệm vụ không quá 20 ngày và thời gian phê duyệt nhiệm vụ không quá 15 ngày (Theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan tổ chức được UBND Thành phố giao thực hiện.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố.
- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Quy hoạch - Kiến trúc.
- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: UBND các cấp, Sở ban ngành, các tổ chức đoàn thể chính quyền có liên quan.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch

h) Phí, lệ phí (nếu có): theo quy định tại Thông tư số 35/2023/TT-BTC 35/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định các đồ án quy hoạch.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu quyết định: không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không quy định

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Quy hoạch đô thị 2009;
- Luật Xây dựng 2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/08/2019 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 37/2010/NĐ-CP về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP hướng dẫn về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ sửa đổi các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Thông tư 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng về quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

- Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định các đồ án quy hoạch;

- Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 12/7/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Tên TTHC: Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh

a) Trình tự thực hiện:

Căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 41 và khoản 2, Điều 44 Luật quy hoạch đô thị 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018; khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 13 Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 12/7/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bước 1: Cơ quan tổ chức lập nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch nộp hồ sơ tại Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

- Bước 2: Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định hồ sơ trình Ủy ban nhân Thành phố phê duyệt.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân Thành phố ra quyết định phê duyệt.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp và trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc liên thông.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo Điều 9 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn. Bao gồm:

d) Thời hạn giải quyết: Thẩm định là 20 ngày, phê duyệt: 15 ngày (Theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị)

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ quan tổ chức lập nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch phân khu.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Quy hoạch - Kiến trúc

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp quận/huyện

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt đính kèm thuyết minh và bản vẽ.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định tại Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu quyết định: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Quy hoạch đô thị năm 2009;
- Luật Quy hoạch năm 2017;
- Luật Xây dựng năm 2014, sửa đổi bổ sung ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;
- Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị;
- Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 3 năm 2016 quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng;
- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.
- Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 62/2012/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi một số điều của Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 về việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Tên TTHC: Phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh**a) Trình tự thực hiện:**

Căn cứ quy định điểm 2 khoản 7 Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018.

- Bước 1: Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định hồ sơ trình Ủy ban nhân Thành phố phê duyệt.

- Bước 2: Ủy ban nhân dân Thành phố ra quyết định phê duyệt.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp và trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc liên thông.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: 03 bộ hồ sơ Theo Quyết định số 2535/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố

d) Thời hạn giải quyết: Phê duyệt: 15 ngày (theo Điều 32 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị, Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Quy hoạch - Kiến trúc

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Quy hoạch - Kiến trúc

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Không

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt đính kèm thuyết minh và bản vẽ.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định tại Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu quyết định: không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không quy định

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Quy hoạch đô thị năm 2009;
- Luật Xây dựng năm 2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010;
- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;
- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;
- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

5. Tên TTHC: Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố, thị xã, đô thị loại IV trở lên chưa công nhận là thành phố, thị xã; đô thị mới dự kiến là thành phố, thị xã thuộc tỉnh

a) Trình tự thực hiện

Căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 41 và khoản 2, Điều 44 Luật quy hoạch đô thị 2009, được sửa đổi bởi khoản 7 Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018; khoản 1, Điều 12 và khoản 2, Điều 13 Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 12/7/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bước 1: Các cơ quan, tổ chức được UBND Thành phố phân công, giao nhiệm vụ gửi hồ sơ đến Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

- Bước 2: Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định hồ sơ, đối chiếu với các quy định hiện hành để gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến quy hoạch (nếu cần thiết). Căn cứ các quy định hiện hành để tham mưu việc tổ chức thẩm định phê duyệt quy hoạch, đồng thời căn cứ vào ý kiến các cơ quan có liên quan, Hội đồng thẩm định để có văn bản gửi cơ quan, tổ chức trình thẩm định để hoàn chỉnh nhiệm vụ quy hoạch.

- Bước 3: Sở Quy hoạch - Kiến trúc tham mưu văn bản báo cáo thẩm định và dự thảo quyết định trình UBND Thành phố phê duyệt.

- Bước 4: UBND Thành phố lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng đối với đồ án quy hoạch chung đô thị loại II, III, IV và đô thị mới .

- Bước 5: Sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng, UBND Thành phố ban hành quyết định phê duyệt.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần:** theo quy định tại Điều 7 Thông tư 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

- **Số lượng:** 03 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Thời gian thẩm định đồ án không quá 25 ngày, thời

gian phê duyệt đồ án không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định (Theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan tổ chức lập đồ án, đồ án điều chỉnh hoạch chung Thành phố, thị xã, đô thị loại IV trở lên chưa công nhận là thành phố, thị xã; đô thị mới dự kiến là thành phố, thị xã thuộc tỉnh.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố.
- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Quy hoạch - Kiến trúc
- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: UBND các cấp, Sở ban ngành, các tổ chức đoàn thể chính quyền có liên quan.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch

h) Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định tại Thông tư số 35/2023/TT-BTC 35/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định các đồ án quy hoạch.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu quyết định: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Quy hoạch đô thị 2009;
- Luật Xây dựng 2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/08/2019 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 37/2010/NĐ-CP về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP hướng dẫn về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ sửa đổi các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành;

- Thông tư số 12/2023/TT-BXD ngày 20/11/2023 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp tổ chức lập quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương đô thị loại III trở lên;

- Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính.

6. Tên TTHC: Thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chung thị trấn, đô thị loại V chưa công nhận là thị trấn và đô thị mới loại V

a) Trình tự thực hiện

Căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 41 và khoản 2, Điều 44 Luật quy hoạch đô thị 2009 được sửa đổi bởi khoản 7 Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018; khoản 1, Điều 12 và khoản 2, Điều 13 Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 12/7/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bước 1: Các cơ quan, tổ chức được UBND Thành phố phân công, giao nhiệm vụ gửi bộ hồ sơ đến Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

- Bước 2: Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định hồ sơ, đối chiếu với các quy định hiện hành để gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến quy hoạch (nếu cần thiết). Căn cứ các quy định hiện hành để tham mưu việc tổ chức thẩm định phê duyệt quy hoạch, đồng thời có trách nhiệm căn cứ vào ý kiến các cơ quan có liên quan, Hội đồng thẩm định để có văn bản gửi cơ quan, tổ chức trình thẩm định để hoàn chỉnh nhiệm vụ quy hoạch

- Bước 3: Sở Quy hoạch - Kiến trúc tham mưu văn bản báo cáo thẩm định và dự thảo quyết định trình UBND Thành phố phê duyệt.

- Bước 4: UBND Thành phố lấy ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng đối với đồ án quy hoạch chung đô thị mới

- Bước 5: Sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng, UBND Thành phố ban hành quyết định phê duyệt

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

Thành phần: Theo quy định tại Điều 8 Thông tư 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

Số lượng: 03 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Thời gian thẩm định đồ án không quá 25 ngày, thời gian phê duyệt đồ án không quá 15 ngày (Theo quy định tại Điều 32 Nghị định số

37/2010/NĐ-CP 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị)

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ quan tổ chức lập đề án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn, đô thị loại V chưa công nhận là thị trấn và đô thị mới loại V

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố.
- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Quy hoạch - Kiến trúc.
- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: UBND các cấp, Sở ban ngành, các tổ chức đoàn thể chính quyền có liên quan.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định phê duyệt đề án quy hoạch

h) Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định tại Thông tư số 35/2023/TT-BTC 35/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định các đề án quy hoạch.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu quyết định: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Quy hoạch đô thị 2009;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/08/2019 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 37/2010/NĐ-CP về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP hướng dẫn về quy hoạch xây dựng;
- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ sửa đổi các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;
- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định các đồ án quy hoạch.

7. Tên TTHC: Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu đô thị thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh

a) Trình tự thực hiện:

Căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 41 và khoản 2, Điều 44 Luật quy hoạch đô thị 2009; Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch năm 2018; khoản 1, Điều 12 và khoản 2, Điều 13 Quyết định số 50/QĐ-UBND ngày 12/7/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bước 1: Cơ quan tổ chức lập đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch nộp hồ sơ tại Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

- Bước 2: Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định hồ sơ trình Ủy ban nhân Thành phố phê duyệt.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân Thành phố ra quyết định phê duyệt.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp và trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc liên thông.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo Điều 10, Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

d) Thời hạn giải quyết: Thẩm định là 25 ngày làm việc, Phê duyệt: 15 ngày (Theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị)

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ quan, đơn vị có liên quan

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Quy hoạch - Kiến trúc

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp quận/huyện

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt đính kèm thuyết minh và bản vẽ.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định tại Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày

31/12/2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu quyết định: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

- Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

- Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014, sửa đổi bổ sung ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng

cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

- Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị;

- Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 3 năm 2016 quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng;

- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

-
- Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị;
 - Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 3 năm 2016 quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng;
 - Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.
 - Thông tư số 35/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính.
 - Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định về điều chỉnh quy hoạch đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;
 - Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
 - Quyết định số 62/2012/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi một số điều của Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 về việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Tên TTHC: Phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh.

a) Trình tự thực hiện:

Căn cứ quy định điểm 2 khoản 7 Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018.

- Bước 1: Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định hồ sơ trình Ủy ban nhân Thành phố phê duyệt.

- Bước 2: Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định phê duyệt.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp và trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc liên thông.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

03 bộ hồ sơ theo Quyết định số 2535/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày (theo Điều 32 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị, Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Quy hoạch - Kiến trúc

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Quy hoạch - Kiến trúc

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Không.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt đính kèm thuyết minh và bản vẽ.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định tại Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây

dựng và quy hoạch đô thị.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu quyết định: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Quy hoạch đô thị năm 2009;

- Luật Xây dựng năm 2014;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010;

- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

- Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về nội dung hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

9. Tên TTHC: Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình không theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh

a) Trình tự thực hiện:

Căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị:

- Bước 1: Cơ quan tổ chức lập nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh (cơ quan trình thẩm định) nộp hồ sơ tại Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

- Bước 2: Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định phê duyệt.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp và trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc liên thông.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ: theo quy định tại Điều 11, Điều 28 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

+ Số lượng: không quy định.

d) Thời hạn giải quyết: Thẩm định là 20 ngày, phê duyệt là 15 ngày (Theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị)

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan tổ chức lập nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình không theo hình thức kinh doanh.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định tại Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu quyết định: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Quy hoạch đô thị 2009;
- Luật Xây dựng 2014;
- Luật Nhà ở 2023;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ hướng dẫn về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;
- Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

10. Tên TTHC: Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình không theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh

a) Trình tự thực hiện:

Căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị:

- Bước 1: Cơ quan tổ chức lập đồ án, đồ án điều chỉnh (cơ quan trình thẩm định) nộp hồ sơ tại Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

- Bước 2: Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

- Bước 3: Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định phê duyệt.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp và trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc liên thông.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Thành phần hồ sơ: Theo quy định tại Điều 12, Điều 29 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

+ Số lượng: không quy định.

d) Thời hạn giải quyết: Thẩm định là 25 ngày, phê duyệt là 15 ngày (Theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị)

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan tổ chức lập đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình không theo hình thức kinh doanh.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Quy hoạch - Kiến trúc

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp huyện

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định tại Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu quyết định: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Quy hoạch đô thị 2009;
- Luật Xây dựng 2014;
- Luật Nhà ở 2023;
- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;
- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ hướng dẫn về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;
- Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

11. Tên TTHC: Thẩm định nhiệm vụ thiết kế đô thị riêng thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh

a) Trình tự thực hiện:

Thực hiện theo khoản 1 điều 12 và khoản 2 điều 13 Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh:

- Bước 1: Các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ nộp hồ sơ tới Sở Quy hoạch - Kiến trúc để thẩm định.

- Bước 2: Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt nhiệm vụ thiết kế đô thị riêng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Bước 3: UBND Thành phố ban hành quyết định phê duyệt.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp và trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc liên thông.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo mục 3 Hướng dẫn số 1383/HD-SQHKT ngày 14/4/2021 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc về thành phần nội dung hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Quy hoạch - Kiến trúc trong công tác quản lý quy hoạch đô thị.

d) Thời hạn giải quyết: Thẩm định là 25 ngày, phê duyệt là 15 ngày (Theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị)

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan tổ chức lập nhiệm vụ thiết kế đô thị riêng.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND Thành phố

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Quy hoạch - Kiến trúc

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: các Sở Ban Ngành, quận huyện và các đơn vị liên quan theo quy định.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt đính kèm thuyết minh, bản vẽ và các tài liệu liên quan theo quy định.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định tại Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu quyết định: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Quy hoạch đô thị năm 2009;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị;

- Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về bổ sung sửa đổi 1 số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng;

- Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

B. TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

1. Tên TTHC: Phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện

a) Trình tự thực hiện: Không quy định.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định (do Phòng chuyên môn trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện)

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày (theo Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị, Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: UBND quận, huyện

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Phòng chuyên môn cấp huyện

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Quy hoạch - Kiến trúc

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt đính kèm thuyết minh và bản vẽ.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu quyết định: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Quy hoạch đô thị 2009;

- Luật Xây dựng 2014;

-
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;
 - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ hướng dẫn về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;
 - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

2. Tên TTHC: Phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện

a) Trình tự thực hiện: Không quy định.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định (do Phòng chuyên môn trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện)

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày (theo Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị, Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng).

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân quận, huyện

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Phòng chuyên môn cấp huyện

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Quy hoạch - Kiến trúc

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt đính kèm thuyết minh và bản vẽ.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu quyết định: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Quy hoạch đô thị 2009;

- Luật Xây dựng 2014;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ hướng dẫn về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

3. Tên TTHC: Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình không theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện

a) Trình tự thực hiện: Không quy định.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định (do Phòng chuyên môn trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện)

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: theo quy định tại Điều 11 và Điều 28 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

d) Thời hạn giải quyết: Thẩm định là 20 ngày, phê duyệt là 15 ngày (Theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị)

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Quy hoạch - Kiến trúc

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định tại Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu quyết định: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Quy hoạch đô thị 2009;

- Luật Xây dựng 2014;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch

2018;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ hướng dẫn về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

4. Tên TTHC: Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình không theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện

a) Trình tự thực hiện: Không quy định.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định (do Phòng chuyên môn trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Theo Điều 12 và Điều 29 Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

d) Thời hạn giải quyết: Thẩm định là 25 ngày, phê duyệt là 15 ngày (Theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 37/2010/NĐ-CP 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị)

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Quy hoạch - Kiến trúc.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định tại Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu quyết định: Không quy định

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Quy hoạch đô thị 2009;

- Luật Xây dựng 2014;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018;

- Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ hướng dẫn về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

- Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.